**ĐỀ:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**KIẾN VÀ CHÂU CHẤU**

Vào một ngày hè nắng chói chang và gió thổi mát rượi, một chú châu chấu xanh nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng chú ca hát ríu ra ríu rít. Bỗng chú bắt gặp bạn kiến đi ngang qua, bạn ấy đang còng lưng cõng một hạt ngô để tha về tổ. Châu chấu cất giọng rủ rê: “Bạn kiến ơi, thay vì làm việc cực nhọc, chi bằng bạn hãy lại đây trò truyện và đi chơi thoả thích cùng tớ đi!”. Kiến trả lời: “Không, tớ bận lắm, tớ còn phải đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông sắp tới. Bạn cũng nên làm như vậy đi bạn châu chấu ạ”. “Còn lâu mới tới mùa đông, bạn chỉ khéo lo xa”. Châu chấu mỉa mai.Kiến dường như không quan tâm tới những lời của châu chấu xanh, nó tiếp tục tha mồi về tổ một cách chăm chỉ và cần mẫn.

Thế rồi mùa đông lạnh lẽo cũng tới, thức ăn trở nên khan hiếm, châu chấu xanh vì mải chơi không chuẩn bị lương thực nên giờ sắp kiệt sức vì đói và rét. Còn bạn kiến của chúng ta thì có một mùa đông no đủ với một tổ đầy những ngô, lúa mì mà bạn ấy đã chăm chỉ tha về suốt cả mùa hè.

*(Truyện ngụ ngôn “Kiến và Châu chấu", trang 3, NXB thông tin)*

**Lựa chọn đáp án đúng (từ câu 1 đến câu 8):**

**Câu 1**. Truyện *Kiến và châu chấu* thuộc thể loại nào?

A. Truyện ngụ ngôn. B. Truyện đồng thoại.

C. Truyền thuyết. D. Thần thoại.

**Câu 2**. **Vào những ngày hè, chú châu chấu đã làm gì?**

A. Nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng ca hát ríu ra ríu rít.

B. Siêng năng làm bài tập về nhà cô giáo phát.

C. Cần cù thu thập đồ ăn dự trữ cho mùa đông.

D. Giúp châu chấu mẹ dọn dẹp nhà cửa.

**Câu 3. Châu chấu đã rủ kiến làm gì cùng mình?**

A. Cùng nhau thu hoạch rau củ trên cánh đồng.

B. Trò chuyện và đi chơi thoả thích.

C. Cùng nhau về nhà châu chấu chơi.

D. Cùng nhau chuẩn bị lương thực cho mùa đông.

**Câu 4.** Nội dung nghĩa hàm ẩn trong câu “*Còn lâu mới tới mùa đông, bạn chỉ khéo lo xa*”

A. Mùa đông chưa tới, bạn không phải lo xa.

B. Mùa đông chưa tới, bạn là người biết lo xa.

C. Chúng ta cùng nhau chuẩn bị lương thực cho mùa đông.

D. Tớ sẽ không đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông sắp tới mà đi chơi cho thoả thích.

**Câu 5**. Vì sao kiến không đi chơi cùng châu chấu?

A. Kiến không thích đi chơi.

B. Kiến không thích châu chấu.

C. Kiến đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông.

D. Kiến không muốn lãng phí thời gian.

**Câu 6**. Theo em, châu chấu là những hình ảnh đại diện cho những kiểu người nào trong cuộc sống?

A. Những người vô lo, lười biếng.

B. Những người chăm chỉ.

C. Những người biết lo xa .

D. Những người chỉ biết hưởng thụ.

**Câu 7**. Vì sao kiến lại có một mùa đông no đủ?

A. Kiến còn dư thừa nhiều lương thực.

B. Kiến chăm chỉ, biết lo xa.

C. Kiến được bố mẹ cho nhiều lương thực.

D. Được mùa ngô và lúa mì.

**Câu 8.** Từ “kiệt sức” có nghĩa là gì?

A. Không còn sức để làm. B. Không có sức khỏe.

C.Yếu đuối. D. Yếu ớt.

**Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu (câu 9,10):**

**Câu 9**. Nếu là châu chấu trong câu chuyện, em sẽ làm gì trước lời khuyên của kiến?

**Câu 10**. Bài học tâm đắc nhất mà em rút ra từ câu chuyện?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

**Viết bài văn phân tích bài thơ “Lễ xướng danh khoa Đinh Dậu” của nhà thơ Trần Tế Xương.**

**--- Hết ---**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được : + Em sẽ nghe theo lời kiến.+ Em sẽ chăm chỉ cùng kiến đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông*Lưu ý*: Học sinh nêu được 1 ý cho 0,5 điểm.  | 1,0 |
|  | **10** | HS nêu được bài học cho bản thân theo cách riêng. Có thể hướng tới các bài học sau:- Luôn chăm chỉ trong học tập và làm việc, không được ham chơi, lười biếng.- Biết nhìn xa trông rộng.*Lưu ý*: Học sinh nêu được 1 bài học cho 0,52 bài học cho 0,75 điểm. Nếu từ 3 bài học trở lên cho tối đa. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
| **NB** | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về tác phẩm văn học* | 0,25 |
| **NB** | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.Viết bài văn nghị luận trình bày quan điểm về trò chơi điện tử | 0,25 |
| **TH** | *c. Yêu cầu đối với* bài văn nghị luận *về tác phẩm văn học*- Hiểu được đề bài yêu cầu những gì, sắp xếp các ý theo trình tự hợp lí.- HS triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm và mỗi luận điểm viết thành một đoạn văn.HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 0,5 |
| **VD** | - Nêu được vấn đề cần nghị luận *về tác phẩm văn học:* 1. Mở bài- Giới thiệu tác giả, tác phẩm.- nêu khái quát nội dung bài thơ2. Thân bài:a . Giới thiệu hoàn cảnh sáng tác bài thơb. Phân tích làm rõ các luận điểm:\* Cuộc thi năm Đinh Dậu:  Hai câu đề mang tính chất tự sự, kể lại cuộc thi năm Đinh Dậu: Nhà nước ba năm mở một khoa, Trường Nam thi lẫn với trường Hà.Bề ngoài có vẻ thật bình thường, kì thi mở theo đúng thông lệ đã có từ trước (ba năm mở một khoa). Tuy nhiên, tính chất không bình thường bộc lộ rõ ngay từ cách thức tổ chức: Trường Nam thi lẫn với trường Hà. Trước đây, trường Nam (Nam Định) và trường Hà (Hà Nội) đều thi riêng. Đến khoa Đinh Dậu, trường Nam, trưởng Hà thi chung. Từ “lẫn” – lẫn lộn tùng phèo - đã báo trước sự ô hợp, láo nháo trong thi cử. **\* Bọn sĩ tử, quan trường không còn nho phong, sĩ khí:** Hai câu thực và hai câu luận gợi tả cụ thể hơn những nét đặc biệt của khoa thi Đinh Dậu. Ngòi bút tác giả hướng đến hai đối tượng chủ yếu nhất trong các kì thi: sĩ tử (người đi thi) và quan trường (quan coi việc thi).  Lôi thôi sĩ tử vai đeo lọ, Ậm oẹ quan trường miệng thét loa. - Hình ảnh sĩ tử chẳng hề mang dáng dấp thư sinh. Họ thật luộm thuộm có vẻ bệ rạc: vai đeo lọ. Biện pháp đảo ngữ lôi thôi sĩ tử vừa nhấn mạnh sự luộm thuộm, không gọn gàng, vừa gây ấn tượng khái quát về hình ảnh những sĩ tử khoa thi này. Họ không có tư thế người đi thi, càng không có tư thế người làm chủ trong kì thi. Hình ảnh sĩ tử trong thơ Tú Xương đã phản ánh sự sa sút về “nho phong sĩ khí”, do sự nhốn nháo, ô hợp của hoàn cảnh xã hội đem lại.- Hình ảnh quan trường xuất hiện với vẻ ra oai, nạt nộ. Cái oai của quan trường là cái oai cố tạo, cái oai “vờ”. Từ ậm oẹ biểu đạt âm thanh của tiếng nói to nhưng bị can trong cồ họng nên trầm và nghe khỏng rò, nói lên cái ọai không thực chất của quan trường. Cùng với biện pháp đảo ngữ ậm oẹ giọng thét loa của quan trường, có thể thấy được sự huyên náo, lộn xộn của cảnh trường thi này. Quan phải thét vì sĩ tử chẳng ai nghe. Sĩ tử không ai nghe nên quan càng phải cố tỏ cái oai vờ nạt nộ. **\* Bộ mặt của bọn thực dân:** - Hình ảnh quan sứ và mụ đầm xuất hiện trong sự tiếp đón rất linh đình: Cờ cắm rợp trời. Cách ăn mặc của quan bà có phần diêm dúa, lòe loẹt: Váy lê quét đất mụ đầm ra. Biện pháp đảo ngữ: Cờ cắm rợp trời quan sứ đến - Váy lê quét đất mụ đầm ra cho thấy cờ trước, người sau, thấy váy trước, người sau, càng lộ rõ sự phô trương về hình thức. Quan sứ, bà đầm xuất hiện tuy có sự tiếp đón linh đình nhưng cũng không khác gì một màn trình diễn.- Nghệ thuật đối của thơ Đường luật được vận dụng một cách triệt để, tạo nên sức mạnh đả kích dữ dội, quyêt liệt, sâu cay. Tú Xương đã đem “cờ” che đầu quan sứ đối với “váy” bà đầm. Với cách đối trên, nhà thơ đã hạ nhục bọn thực dân xâm lược.- Tất cả hình ảnh sĩ từ, quan trường, quan sứ và mụ đầm giữa trường thi đều nói lên sự thiếu tôn nghiêm vả có phần lố bịch của khoa thi Đinh Dậu. **\* Nỗi đau xót, tủi nhục của tác giả:**  - Hai câu kết có sự chuyển hướng đột ngột về giọng điệu, cảm xúc. Sáu câu trên có giọng mỉa mai, châm biếm. Đến hai câu kết, giọng điệu chủ yếu là trữ tình: Nhân tài đất Bắc nào ai đóNgoảnh cổ mà trông cảnh nước nhà.- Hai câu thơ là lời lay gọi, đánh thức lương tri, lương tâm. Câu hỏi phiếm chỉ Nhân tài đất Bắc nào ai đó vừa để chỉ những sĩ tử trong khoa thi Đinh Dậu - nơi tụ hội của tài trí đất Bắc - vừa mang ý nghĩa khái quát: tất cả những ai tự cho mình là “nhân tài đất Bắc”. Tú Xương nhắc tất cả nhân tài đất Bắc đó, hãy ngoảnh cổ mà trông cảnh nước nhà. Trông cảnh nước nhà để nhận ra hiện trạng đất nước và nỗi nhục mất nước. Từ nước nhà đặt ở cuối bài thơ mang dư âm tha thiết, có tác dụng thức tỉnh tinh thần dân tộc.c. Đánh giá về nghệ thuật, nội dung3. Kết bài:  | 2.5 |
| **VDC** | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| **VDC** | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | 0,25 |

**--- Hết ---**